

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/2012/NQ-HĐND

Bình Định, ngày 07 tháng 12 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

**Về việc ban hành một số mức thu thủy lợi phí theo quy định
tại Nghị định số 67/2012/NĐ-CP của Chính phủ**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH KHOÁ XI, KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về phí và lệ phí;

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết 753/2005/NQ-UBTVQH₁₁ ngày 02/4/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2009/NQ-HĐND ngày 15/7/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 15;

Sau khi xem xét Tờ trình số 100/TTr-UBND ngày 05/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành một số mức thu thủy lợi phí theo quy định tại Nghị định số 67/2012/NĐ-CP của Chính phủ; Báo cáo thẩm tra số 26/BCTT-KTNS ngày 03/12/2012 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thứ 5,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua mức thu thủy lợi phí theo quy định tại Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bình Định (*Có Quy định kèm theo*).

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2012; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 13/2009/NQ-HĐND ngày 15/7/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X về việc ban hành mức thu thủy lợi phí trên địa bàn tỉnh Bình Định theo quy định tại Nghị định số 115/2008/NĐ-CP ngày 14/11/2008 của Chính phủ./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; Chính phủ (b/cáo);
- VPQH, VPCP, Bộ NNPTNT, BTC;
- Ban Công tác Đại biểu của UBND tỉnh;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT Tỉnh ủy (báo cáo), TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- UB Mặt trận TQVN tỉnh;
- VKSND, TAND tỉnh, Sở Tư Pháp;
- Các sở, ban, ngành liên quan và các đoàn thể chính trị tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, TP;
- TT. Công báo tỉnh;
- Lưu VT, hồ sơ kỳ họp.



Nguyễn Thanh Tùng

QUY ĐỊNH

Về mức thu thủy lợi phí theo quy định tại
Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ
(Kèm theo Nghị quyết số 24/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012
của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 5)

Căn cứ Quy định tại Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; để phù hợp thực tế tại địa phương, HĐND tỉnh Quy định mức thu thủy lợi phí cụ thể trên địa bàn tỉnh Bình Định, cụ thể như sau:

1. Mức thu thủy lợi phí, tiền nước quy định tại Khoản 4 Điều 14 Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi đối với công trình được quy định cụ thể như sau:

a. Biểu mức thu thủy lợi phí đối với đất trồng lúa:

TT	Vùng và biện pháp công trình	Mức thu (1.000 đồng/ha/vụ)
	<i>Vùng miền núi</i>	
	- Tưới tiêu bằng động lực	1.811
	- Tưới tiêu bằng trọng lực	1.267
	- Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	1.539
	<i>Các vùng khác</i>	
	- Tưới tiêu bằng động lực	1.409
	- Tưới tiêu bằng trọng lực	986
	- Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	1.197

- Trường hợp tưới, tiêu chủ động một phần thì thu bằng 60% mức phí trên.

- Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng trọng lực thì thu bằng 40% mức phí trên.

- Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới tiêu bằng động lực thì thu bằng 50% mức phí trên.

- Trường hợp lợi dụng thủy triều để tưới tiêu thì thu bằng 70% mức phí tưới tiêu bằng trọng lực.

- Trường hợp phải tạo nguồn từ bậc 2 trở lên đối với các công trình được xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức thu thủy lợi phí được tính tăng thêm 20% so mức phí tại Biểu trên.

- Trường hợp phải tách riêng mức thu cho tưới, tiêu trên cùng một diện tích thì mức thu thủy lợi phí cho tưới được tính bằng 70%, cho tiêu bằng 30% mức thu quy định tại Biểu trên.

UBND tỉnh quy định cụ thể danh mục công trình và biện pháp tưới, tiêu nước áp dụng đối với từng công trình thủy lợi thuộc phạm vi địa phương quản lý.

b. Đối với diện tích trồng mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày kể cả cây vụ đông thì mức thu thủy lợi phí bằng 40% mức thủy lợi phí đối với đất trồng lúa.

c. Mức thủy lợi phí áp dụng đối với sản xuất muối tính bằng 2% giá trị muối thành phẩm.

d. Biểu mức thu tiền nước đối với tổ chức, cá nhân sử dụng nước hoặc làm dịch vụ từ công trình thủy lợi để phục vụ cho các mục đích không phải sản xuất lương thực:

TT	Các đối tượng dùng nước	Đơn vị	Thu theo các biện pháp công trình	
			Bơm điện	Hồ đập, kênh cống
1	Cấp nước dùng sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp	đồng/m ³	1.800	900
2	Cấp nước cho nhà máy nước sinh hoạt, chăn nuôi	đồng/m ³	1.320	900
3	Cấp nước tưới các cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu	đồng/m ³	1.020	840
4	Cấp nước để nuôi trồng thủy sản	đồng/m ³	840	600
		đồng/m ² mặt thoáng	250	
5	Vận tải qua âu thuyền, cống của hệ thống thủy lợi:			
	- Thuyền, sà lan	đồng/tấn/lượt	7.200	
	- Các loại bè	đồng/m ² /lượt	1.800	

e. Đối với các đối tượng sử dụng nước mà Chính phủ quy định khung thu thủy lợi phí, HĐND tỉnh quy định mức thu cụ thể tại tỉnh Bình Định như sau:

TT	Các đối tượng dùng nước	Đơn vị tính	Theo Nghị định 67/2012/NĐ-CP	Quy định của tỉnh
1	- Nuôi trồng thủy sản tại công trình hồ chứa thủy lợi; - Nuôi cá bè.	% Giá trị sản lượng	5% ÷ 8% 6% ÷ 8%	5% 6%
2	Sử dụng nước từ công trình thủy lợi để phát điện	% giá trị sản lượng điện thương phẩm	8% - 12%	10%
3	Sử dụng công trình thủy lợi để kinh doanh du lịch, nghỉ mát, an dưỡng, giải trí (kể cả kinh doanh sân golf, casino, nhà hàng)	Tổng giá trị doanh thu	10% - 15%	10%

- Trường hợp lấy nước theo khối lượng thì mức tiền nước được tính từ vị trí nhận nước của tổ chức, cá nhân sử dụng nước.

- Trường hợp cấp nước để nuôi trồng thủy sản lợi dụng thủy triều được tính bằng 50% mức quy định tại tiết 4, điểm e Biểu thu tiền nước nêu trên.

- Trường hợp cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa, cây dược liệu nếu không tính được theo mét khối (m³) thì thu theo diện tích (ha), mức thu bằng 80% mức thủy lợi phí đối với đất trồng lúa cho 1 năm.

g. Mức thu TLP quy định tại điểm a, b, c, d, e nêu trên được tính ở vị trí cống đầu kênh của tổ chức hợp tác dùng nước đến công trình đầu mối của công trình thủy lợi. Vị trí cống đầu kênh thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Các trường hợp khác có liên quan đến thu tiền sử dụng nước, tiêu nước thực hiện theo quy định của Nghị định số 67/2012/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản pháp luật hiện hành./.